

Số: 608/2021/QĐHNGĐ - ST

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 567/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 45/2022/QĐPH- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

Anh Trần Ngọc A; Sinh năm: 197x.

Nơi đăng ký HKTT: Số 1xx A, phường Y, quận T, thành phố H.

Hiện đang thi hành án phạt tù tại: Đội x, Kx, Trại giam số x thị trấn T, huyện Y, tỉnh T.

Chị Nguyễn Thanh T; Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký HKTT: Số 1xx A, phường Y, quận T, thành phố H.

Nơi ở công tác: Số 2xx đường L, phường T, quận Đ, thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thanh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận T, thành phố H vào ngày 10/3/2011.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 anh A vi phạm pháp luật

và phải đi chấp hành án tại Trại giam số x thị trấn T, huyện Y, tỉnh T, sau một thời gian anh A đi chấp hành án, anh A, chị T thấy thời gian chấp hành án của anh A còn dài để ổn định cuộc sống của chị T và con chung của anh A, chị T. Anh A, chị T đã thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở Công ty chị T đang công tác công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Anh A, chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Trần Bình M (nam), sinh ngày 19/10/2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng: Anh A xin hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh A, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh A, chị T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thanh T thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp anh A, chị T có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thanh T. Xác nhận anh A, chị T có 01 con chung là: Trần Bình M (nam), sinh ngày 19/10/2011. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A. Tài sản chung: Anh A, chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: Anh A, chị T không vay nợ ai. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thanh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận T, thành phố H vào ngày 10/3/2011. Hôn nhân của anh A, chị T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 anh A vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại Trại giam số x thị trấn T, huyện Y, tỉnh T, sau một thời gian anh A đi chấp hành án, anh A, chị T thấy thời gian chấp hành án của anh A còn dài để ổn định cuộc sống của chị T và con chung của anh A, chị T. Anh A, chị T đã thống nhất

đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở Công ty chị T đang công tác công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh A, chị T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Xác nhận anh A, chị T có 01 con chung là: Trần Bình M (nam), sinh ngày 19/10/2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh A, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh A, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh A, chị T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh A, chị T thỏa thuận: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thanh T.

1.2. Về con chung: Xác nhận Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thanh T có 01 con chung là: Trần Bình M (nam), sinh ngày 19/10/2011. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bình M cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A cho đến khi nào chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

1.3. **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh A, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. **Về các vấn đề khác:** Anh A, chị T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070341 ngày 24/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS nhân dân quận Đống Đa.
- THA quận Đống Đa.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- UBND phường Y, quận T, thành phố H.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Đặng Thị Hường